

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÙ
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-ST
Ngày 29 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HUNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Sỹ Thái và bà Bùi Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 18/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình D, sinh năm 1975; nơi sinh và đăng ký HKTT: Thôn P, xã M, huyện P1, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); có vợ là Vũ Thị K và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

- Bị hại: Anh Nguyễn Đình T1, sinh năm 1970; trú tại: Thôn P, xã M, huyện P1, tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

- Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1970 “vắng mặt”;

+ Cháu Nguyễn Thị H, sinh năm 1997 “vắng mặt”;

+ Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1969 “vắng mặt”;

Đều trú tại: Thôn P, xã M, huyện P1, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có sự mâu thuẫn trong gia đình từ trước, nên tối ngày 02/10/2020 Nguyễn Đình D ở thôn P, xã M, huyện P1, tỉnh Hưng Yên sau khi uống rượu về đã đi bộ từ nhà mình đến nhà anh Nguyễn Đình T1 ở cùng thôn (anh trai của D)

với mục đích đánh anh T1 vì cho rằng khi mẹ còn sống đối xử không tốt và có 01 em trai bị tàn tật nhưng anh T1 cũng không quan tâm chăm sóc. Khi đi, D mang theo 01 chiếc kéo bằng lưỡi sắt, chuôi bằng nhựa màu đỏ bị mất một bên tay kéo đến nhà anh T1. Đến nơi D thấy cổng nhà anh T1 khóa nên D đã trèo qua tường rào vào trong tìm anh T1. Khi vào nhà gặp anh T1, D vừa chửi T1: “mày bố lão, mất dạy, tao giết mày” vừa tiến lại gần anh T1. Lúc này anh T1 đang ngồi ăn cơm nên đứng dậy chạy vào trong nhà lấy 01 chiếc dép ném về phía D nhưng không trúng. D đuổi theo anh T1 và rút chiếc kéo từ trong người ra đâm về phía anh T1 làm anh T1 bị 03 vết thương: 01 vết thương tại đuôi mày bên trái, 01 vết thương tại vùng má trái và 01 vết thương tại hạ sườn bên phải. Sau khi bị thương anh T1 chạy ra sân lấy được 01 đoạn gậy tre đánh lại vào người D, nhưng D bắt được gậy tre. Do bị thương nên anh T1 bỏ chạy sang nhà hàng xóm, D đuổi theo nhưng không thấy anh T1 đâu nên bỏ về nhà mình.

Ngày 02/10/2020 cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cừ đã quản lý 01 chiếc kéo bằng kim loại có chuôi màu đỏ bằng nhựa dài 09cm, phần lưỡi bằng sắt dài 13cm, bên trên lưỡi kéo và đuôi kéo có bám dính chất dịch màu nâu đỏ đã khô (kéo bị mất một bên chuôi); 01 chiếc gậy tre đường kính 03cm, dài 115cm, một đầu gậy bị đập, thân gậy có bám dính chất màu nâu đỏ.

Tại Giấy chứng nhận thương tích của Trung tâm y tế huyện P1 và Giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Hưng Yên xác định anh Nguyễn Đình T1 bị đa vết thương rách da vùng đuôi mày trái, má trái, sườn phải do bị đâm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích: số 137/2020/TgT ngày 09/10/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Hưng Yên kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Đình T1 do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 14%. Cơ chế hình thành thương tích là do dạng vật sắc và chà sát với vật cứng gây nên.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên tự thỏa thuận bồi thường với nhau xong, anh Nguyễn Đình T1 không yêu cầu giải quyết và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo D.

Tại Cáo trạng số: 35/CT-VKSPC ngày 16/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Nguyễn Đình D về Tội cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của Nguyễn Đình D theo nội dung bản cáo trạng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự và các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm; vật chứng: tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc kéo bằng kim loại và 01 chiếc gậy tre; trách nhiệm dân sự do bị hại không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; bị cáo D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Đình D nhận tội, khai báo thành khẩn diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với hành vi của D bị Viện kiểm sát

nhân dân huyện Phù Cừ truy tố theo nội dung bản cáo trạng. Bị cáo D xin lỗi anh T1 và trình bày mặc dù anh T1 không yêu cầu bồi thường tiền thuốc men nhưng bị cáo biết lỗi gây thương tích cho anh T1 nên đã tự nguyện xin lỗi và bồi thường anh T1 5.000.000 đồng để anh T1 bồi dưỡng thêm. Nay bị cáo rất ân hận, nhận thức rõ sai phạm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để phấn đấu cải tạo tốt, đoàn kết anh em và có điều kiện lao động giúp đỡ gia đình và người anh trai bệnh tật ốm đau.

Anh Nguyễn Đình T1 thừa nhận lời khai của D tại phiên tòa là đúng, trong gia đình anh em có mâu thuẫn và do D say rượu nên gây thương tích cho anh. Sau khi sự việc xảy ra D đã biết lỗi đến thăm và xin lỗi anh, do tình cảm anh em ruột thịt nên anh T1 không yêu cầu D phải bồi thường thương tích, nhưng D tha thiết xin và đưa cho anh 5.000.000 đồng bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, để giữ gìn tình cảm anh đã nhận cho D bằng lòng. Tại phiên tòa D đã ân hận, xin lỗi anh nên anh T1 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cừ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của Nguyễn Đình D tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra; đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó là: Đơn trình báo và lời khai của bị hại anh Nguyễn Đình 1; các dấu vết để lại tại hiện trường thể hiện trong biên bản xác định, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; các dấu vết để lại trên thân thể bị hại thể hiện tại Giấy chứng nhận thương tích của Trung tâm y tế Phù Cừ, Bệnh viện đa khoa Hưng Yên, bệnh án mắt của Bệnh viện đa khoa Hưng Yên và kết luận giám định thương tích của Trung tâm giám định pháp y Sở Y tế Hưng Yên; lời khai của các người làm chứng gồm chị Nguyễn Thị S, cháu Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn N1; vật chứng thu giữ là 01 chiếc kéo chuỗi nhựa, lưỡi kim loại, mất một bên chuỗi; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do có sự mâu thuẫn gia đình từ trước, nên khoảng 21 giờ ngày 02/10/2020 bị cáo Nguyễn Đình D đi từ nhà cầm theo một chiếc kéo lưỡi sắt, chuỗi nhựa mất một bên đến nhà anh Nguyễn Đình T1 ở thôn P, xã M, huyện P1, tỉnh Hưng Yên là anh trai D. Tại nhà anh T1 bị cáo D đã đèo chửi anh T1 và dùng chiếc kéo mang theo đâm về phía anh T1 làm anh T1 bị 01

vết thương tại đuôi mày trái, 01 vết thương tại vùng má trái 01 vết thương tại hạ sườn phải; kết quả giám định anh T1 có tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 14%; cơ chế hình thành thương tích là do dạng vật sắc và chà sát với vật cứng gây nên. Tuy trong lời đề oanh anh T1 “mày bó láo, mất dây, tao giết mày”, nhưng qua hành vi khách quan của bị cáo thực hiện lúc đó đang say rượu, cầm kéo đâm về phía anh T1 muốn trúng đầu thì trúng và thực tế bị cáo gây cho anh T1 bị rách da đuôi mày trái, rách da má trái và một vết thương hạ sườn phải, khi anh T1 bị thương bỏ chạy và cầm được đoạn gậy tre đánh lại bị cáo thì D bắt được gậy tre, anh T1 chạy sang nhà hàng xóm, còn D bỏ đi về nhà ngay; điều đó đã phản ánh ý thức chủ quan của bị cáo D chỉ nhằm gây thương tích cho anh T1 chứ không có mục đích tước đoạt tính mạng của anh T1.

[3]. Xét bị cáo Nguyễn Đình D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo D cố ý dùng vũ lực tấn công gây thương tích cho anh T1 tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14% như phân tích ở phần trên, đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội cố ý gây thương tích, phạm vào Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do Nguyễn Đình D sử dụng chiếc kéo chuôi nhựa, lưỡi kim loại sắc nhọn là hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự đánh gây thương tích cho anh T1 mà tỷ lệ tổn thương cơ thể nằm trong khoảng từ 11% đến 30%, nên bị cáo Nguyễn Đình D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt là “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Nguyễn Đình D về Tội cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; đồng thời còn gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương và thể hiện sự coi thường pháp luật. Giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ anh em ruột thịt trong gia đình, tuy nhiên qua việc xử sự với nhau trong cuộc sống, trong việc đối xử với bố mẹ, anh em trong gia đình chưa được hài hòa, êm ấm; dẫn đến mối quan hệ anh em của bị cáo và bị hại có sự mâu thuẫn âm ỉ nhưng không được hòa giải hàn gắn tình cảm anh em trong nội bộ gia đình. Tối ngày 02/10/2020 lợi dụng việc uống rượu say, bị cáo D đã cầm chiếc kéo treo tường vào nhà anh T1 là anh trai của mình để đề oanh anh T1 và dùng kéo đâm anh T1 gây thương tích. Vì vậy, cần xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét: Bị cáo Nguyễn Đình D nhân thân không có tiền án, tiền sự; giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ ruột thịt trong gia đình, quá trình sinh sống thì anh em cũng có phát

sinh mâu thuẫn về việc đối nhân xử thế với người thân trong gia đình chưa hòa giải được nên bị cáo vẫn còn có sự ầm ứ trong lòng. Sau khi phạm tội gây thương tích cho anh T1 phải đi các bệnh viện điều trị, bị cáo có đến thăm hỏi, xin lỗi anh trai và anh T1 đã chấp nhận bỏ qua, có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo D. Do có mối quan hệ anh em ruột nên anh T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, bị cáo D ân hận việc làm của mình và tự nguyện bồi thường cho anh T1 5.000.000 đồng để bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, anh T1 đã nhận và ký giấy biên nhận, đồng thời anh T1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều nhận tội, khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội và có thái độ ăn năn hối cải về sai phạm của bản thân; bị cáo D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, bị cáo Nguyễn Đình D có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Xét bị cáo D phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, giữa bị cáo và bị hại là anh em ruột thịt của nhau, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo chịu sự giám sát, giáo dục của gia đình, chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo phấn đấu thành người tốt, sống có hữu ích cho gia đình, xã hội và tạo điều kiện cho anh em trong gia đình hóa giải mâu thuẫn, giữ gìn được sự đoàn kết trong nội bộ gia đình, họ hàng, thôn xóm.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa có căn cứ được chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Các bên tự thỏa thuận với nhau, bị hại anh Nguyễn Đình T1 không yêu cầu giải quyết phần bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xét.

[7]. Biện pháp tư pháp: 01 chiếc kéo bằng kim loại và 01 chiếc gậy tre không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình D là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình D phạm Tội cố ý gây thương tích.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/12/2020.

Giao Nguyễn Đình D cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện P1, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Đình T1 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Biện pháp tư pháp:

Tịch thu 01 chiếc kéo bằng kim loại và 01 chiếc gậy tre không có giá trị cho tiêu hủy.

(Chi tiết về số lượng, chất lượng, đặc điểm, tình trạng các vật chứng nêu trên được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2020 giữa Công an huyện Phù Cừ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ).

Án phí: Bị cáo Nguyễn Đình D phải chịu 200.000đ, (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt bị cáo và bị hại; đã báo cho bị cáo và bị hại biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo D;
- Bị hại: Anh T1;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cừ;
- CQTHA Hình sự & THA dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hiền